

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2020

V/v Tranh chấp xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bé Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1 Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

2. Bà Nguyễn Trường Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 360/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 680/2020/QĐXXST-HN ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Trúc Đ**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Nguyễn Văn C, phường An B, quận N, thành Phố Cần Thơ.

*(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).*

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Nguyễn Văn C, phường An B, quận N, thành Phố Cần Thơ. *(Vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị Trúc Đ trình bày và yêu cầu:*

Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2014 tại UBND phường Hưng P, quận C, TP. Cần Thơ. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng sau đó giữa chị và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là có sự bất đồng về quan

điểm sống dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc, hay phát sinh cãi vã. Nay, thấy rằng giữa chị và anh C đã không còn tình cảm, hôn nhân không thể hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Thời gian chung sống giữa chị và anh C có 01 người con chung tên là Nguyễn Lê Gia T (giới tính: nam) sinh ngày 12/02/2015, hiện cháu đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định thời gian chung sống giữa chị và anh C không có nợ chung hay tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bạn C việc không thể đến dự phiên xét xử theo giấy triệu tập nên chị Đ đề nghị được vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn C tại bản tự khai ngày 23/09/2020 (BL 19) trình bày: anh và chị Lê Thị Trúc Đ tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng P, quận C. Quá trình chung sống, có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Gia T (giới tính: nam) sinh ngày 12/02/2015. Thời gian chung sống hạnh phúc, đôi khi cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống và cùng nhau chăm sóc con chung. Tuy nhiên, trường hợp chị Đ vẫn cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh C xác định thời gian chung sống giữa anh và chị Đ không có nợ chung, không có tài sản chung.

Tuy nhiên, tại các buổi Tòa án triệu tập để hòa giải đoàn tụ và xét xử, anh Nguyễn Văn C đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện cuộc hôn nhân giữa các đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Chị Đ cương quyết ly hôn, anh C cho rằng vẫn còn thương vợ con, mâu thuẫn không lớn, nhưng lại không có biện pháp hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho chị Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị. Về con chung giữa các đương sự là cháu Nguyễn Lê Gia T (giới tính: nam) sinh ngày 12/02/2015, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng

con chung, anh C không có tranh chấp nên đề nghị chấp nhận giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự đều thống nhất là không có, nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Trúc Đ và anh Nguyễn Văn C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Do đó hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Do anh chị hiện đang cư trú tại số 84 đường Nguyễn Văn C, phường An B, quận N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị Lê Thị Trúc Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, chị Đ và anh C đều thừa nhận hôn nhân giữa hai người đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh C trình bày vẫn còn thương vợ, con, mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống để cùng nhau chăm sóc con chung. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay, anh C chỉ đến Tòa một lần xin cho thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm với chị Đ, thể hiện ở việc chị Đ vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt, xem như không còn thật sự thiết tha với cuộc hôn nhân này, nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đ, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị.

[3] Về con chung giữa các đương sự là cháu Nguyễn Lê Gia T (giới tính: nam) sinh ngày 12/02/2015, hiện nay đang sống trực tiếp với chị Đ, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù, giải quyết vắng mặt anh C, nhưng tại bản tự khai ngày 23/9/2020 anh C cũng không thể hiện ý chí tranh chấp quyền nuôi con mà đề nghị giải quyết theo pháp luật. Xét thấy, cháu Nguyễn Lê Gia T hiện đang sống ổn định với chị Đ, chị Đ hiện đang làm C việc kinh doanh nhà nghỉ, thu nhập tương đối ổn định, đảm bảo được điều kiện nuôi con chung. Do đó, việc giao cháu T cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, vì quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, một trong hai bên vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày thống nhất là không có nợ chung, tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Trúc Đ phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, 35, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Trúc Đ đối với anh Nguyễn Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Gia T (giới tính: nam) sinh ngày 12/02/2015 cho chị Lê Thị Trúc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn C, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày thống nhất không có nợ chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Lê Thị Trúc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 002579 ngày 26/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí phải nộp. Các đương sự đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết C khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện KSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THA.DS Q. Ninh Kiều;
- Lưu VT;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**PHẠM THỊ BÉ HIỀN**